**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI**

**THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,**

**UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi)*

 **A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ**

**MÔI TRƯỜNG (19 TTHC)**

| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên thủ tục** **hành chính** | **Thời gian** **giải quyết** | **Đia điểm, cách thức** **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | 1.004427.000.00.00.H48 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:- Trực tiếp.- Qua dịch vụ bưu chính.- Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn. | Không | - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;- Nghị định số  [67/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-67-2018-nd-cp-huong-dan-luat-thuy-loi-356281.aspx)  ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP  ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. |
| 02 | 2.001796.000.00.00.H48 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 03 | 2.001795.000.00.00.H48 | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 04 | 2.001793.000.00.00.H48 | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 05 | 1.004385.000.00.00.H48 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 06 | 2.001791.000.00.00.H48 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 07 | 1.003880.000.00.00.H48 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 08 | 1.003870.000.00.00.H48 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 09 | 2.001426.000.00.00.H48 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 10 | 2.001401.000.00.00.H48 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 11 | 1.003921.000.00.00.H48 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 12 | 1.003893.000.00.00.H48 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 13 | 2.001804.000.00.00.H48 | Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý | 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không | - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.- Thông tư số 05/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/5/2018của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. |
| 14 | 1.003867.000.00.00.H48 | Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 15 | 1.003232.000.00.00.H48 | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không | - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.  |
| 16 | 1.003221.000.00.00.H48 | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 17 | 1.003211.000.00.00.H48 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 18 | 1.003203.000.00.00.H48 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |
| 19 | 1.003188.000.00.00.H48 | Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không |   |

 **B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (05 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục** **hành chính** | **Thời gian** **giải quyết** | **Đia điểm, cách thức** **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| 01 | Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau:- Trực tiếp.- Qua dịch vụ bưu chính.- Trực tuyến tại địa chỉ: [dichvucong.quang](https://dichvucong.quang)ngai.gov.vn; hoặc dichvucong.gov.vn | Không | - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. |
| 02 | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyềncủa UBND Cấp huyện | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. |
| 03 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau:- Trực tiếp.- Qua dịch vụ bưu chính.- Trực tuyến tại địa chỉ: [dichvucong.quang](https://dichvucong.quang)ngai.gov.vn; hoặc dichvucong.gov.vn | Không |
| 04 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên đia bàn từ 02 xã trở lên) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |  | Không |
| 05 | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |  | Không |

 **C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (03 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục** **hành chính** | **Thời gian giải quyết** | **Đia điểm, cách thức** **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| 01 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã thông qua các cách thức sau:- Trực tiếp.- Qua dịch vụ bưu chính.- Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn. | Không | - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. |
| 02 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| 03 | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện). | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018.của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước |